

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**  
**V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:*** Ông Đỗ Khắc Dương

***Thư ký phiên họp:*** Bà Lê Thị Thúy Loan - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 tham gia phiên họp:*** Bà Bùi Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 429/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 87/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

***1/ Ông:*** Đinh Công L, sinh năm 1947. (Vắng mặt)

***2/ Bà:*** Nguyễn Thị T, sinh năm 1950. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: đường D, khu phố B, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

***Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và tại bản tự khai, các đương sự cùng trình bày như sau:***

- Về quan hệ hôn nhân: Ông L và bà T là vợ chồng có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 45, quyển số 01/2011 do Ủy ban nhân dân phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/8/2011.

Trong thời gian chung sống, vợ chồng ông L và bà T thường xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống; vợ chồng không có sự quan tâm chia sẻ, ông bà đã tự hòa giải nhiều lần nhưng không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng được. Sau thời gian vợ chồng cố gắng hòa giải đoàn tụ nhưng không được nên ông bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hiện ông bà đã lớn tuổi, muốn cuộc sống ổn định nên ông L và bà T cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông L và bà T xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông L và bà T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự của Thẩm phán, Thư ký phiên họp đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng, thời hạn giải quyết việc dân sự đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến thời điểm mở phiên họp, đương sự thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung, xét yêu cầu của các đương sự là có căn cứ nên đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của đương sự, các đương sự phải chịu lệ phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự tại đơn yêu cầu và tại bản tự khai; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 7 nhận định:

[1] *Về pháp luật tố tụng dân sự:*

[2] Ông L và bà T yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn; Ông L và bà T có nơi cư trú tại Quận 7 nên việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Ông L và bà T có đơn đề nghị được vắng mặt trong phiên họp. Do đó, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] *Về pháp luật nội dung:*

[5] Xét yêu cầu của công nhận thuận tình ly hôn của các đương sự, Tòa án nhận định:

[6] - Về quan hệ hôn nhân: Ông L và bà T là vợ chồng có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 45, quyển số 01/2011 ngày 30/8/2011 của Ủy ban nhân dân phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh là đúng với quy định của pháp luật nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Nay ông L và bà T yêu cầu Tòa án giải quyết việc công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[7] Theo ông L và bà T cùng trình bày thì trong thời gian chung sống, vợ chồng ông L và bà T thường xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có sự quan tâm chia sẻ, ông bà đã tự hòa giải nhiều lần nhưng không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng được. Ông L và bà T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hiện ông bà đã lớn tuổi, muốn cuộc sống ổn định nên ông L và bà T cùng thống nhất thuận tình ly hôn. Xét thấy, ông L và bà T đã thật sự tự nguyện ly hôn nên cần công nhận thuận tình ly hôn giữa ông L và bà T theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn

nhân và gia đình năm 2014.

[8] - Về con chung: Ông L và bà T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[9] - Về tài sản chung, nợ chung: Ông L và bà T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[10] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông L và bà T là người cao tuổi và đã có đơn đề nghị được miễn lệ phí nên căn cứ vào Điều 12 và Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng xét xử chấp nhận miễn tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự cho ông L và bà T.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, khoản 2 Điều 367, Điều 371, Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 55, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Luật Phí và lệ phí Tòa án năm 2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

- Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông L và bà T:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Đinh Công L và bà Nguyễn Thị T.

(Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 45, quyển số 01/2011 ngày 30/8/2011 của Ủy ban nhân dân phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Về con chung: Ông L và bà T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông L và bà T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: ông L và bà T được miễn tiền lệ phí.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: ông L và bà T có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày quyết định được tổng đạt hợp lệ; Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

***Nơi nhận:***

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Cơ quan đã thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ việc dân sự. (TK Loan)

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Đỗ Khắc Dương**